TAND THÀNH PHỐ L **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố L, ngày 03 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 55/2023/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997

Địa chỉ: Bản P, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: anh Nguyễn Tùng L, sinh năm 1989

Địa chỉ: Bản P, xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 06 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tùng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tùng L đều thuận tình ly hôn.

- Việc nuôi con: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tùng L có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/3/2015. Chị T và anh L thỏa thuận như sau:

Anh Nguyễn Tùng L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Gia K, sinh ngày 18/3/2015 đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Nguyễn Tùng L không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, chị T nhất trí.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở chị T thực hiện quyền này.

- Về chia tài sản: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tùng L tự thỏa thuận về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Tùng L mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, chị T tự nguyện nộp thay anh L số tiền án phí mà anh L phải nộp, anh L nhất trí. Tổng cộng chị Nguyễn Thị T phải nộp là 150.000 đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng. Xác nhận chị T đã nộp đủ số tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho chị Nguyễn Thị T số tiền 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2021/0001608 ngày 16/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- UBND xã S, thành phố L, tỉnh Lai Châu;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga